TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07- 8 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Thị Kim Luyến và bà Doãn Thị Vệ;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn PH Nhật Mai- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1981;

*Bị đơn: Anh Vũ Nguyên T, sinh năm 1980;

Đăng ký HKTT: Tổ 2, phường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang trú tại: Tổ 7, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa anh T vắng mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn xin ly hôn đề ngày 08 tháng 5 năm 2023, bản tự khai và quá trình làm việc nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Vũ Nguyên T đăng ký kết hôn ngày 21/5/2002 tại UBND xã P, huyện M, Vĩnh Phúc (Nay là phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc), trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị có về nhà anh T làm dâu ngay, ở chung với gia đình anh T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2008 và 2009 anh T bị Tòa án xét xử 07 năm tù, thời gian anh T đi trại cải tạo chị vẫn đi lại thăm nom chăm sóc anh T. Đến khoảng năm 2018 anh T ra trại về địa pH, năm 2020 vợ chồng chị mua đất làm nhà ra ở

riêng, từ thời điểm này vợ chồng chị thường xuyên xảy mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T làm nghề lái xe tải, thường xuyên đi sớm về muộn, rượu chè về nhà chửi bới chị. Chị và anh T thường xuyên xảy ra xô sát cãi chửi nhau, lần gần đây nhất là ngày 28/5/2023 anh T và chị xảy ra xô sát, anh T đánh chị, chị có báo tổ dân phố đến giải quyết. Hiện tại mặc dù chị và anh T vẫn chung sống cùng nhà, nhưng không ai quan tâm đến ai; ai có việc người đó làm, đi đâu không ai biết. Nay thực sự tình cảm giữa chị và anh T không còn, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là: Cháu Vũ Hoàng A, sinh ngày 07/9/2002 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 28/8/2007, hiện tại 02 cháu đang ở cùng chị và anh T. Ly hôn, cháu Vũ Hoàng A đã thành niên, nên cháu ở với ai là quyền của cháu, chị xin nuôi cháu Quang A và không đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị đang làm giáo viên thu nhập khoảng 7.500.000đồng, đủ điều kiện nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn anh Vũ Nguyên T, mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, anh T ký nhận nhưng không ra Tòa làm việc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H. Cho chị H được ly hôn anh Vũ Nguyên T; về con chung: Cháu Vũ Hoàng A, sinh ngày 07/9/2002 đã thành niên, nên cháu ở với ai là quyền của cháu. Giao cháu Vũ Quang A, sinh ngày 28/8/2007 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng; anh Vũ Nguyên T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H; anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyề giải quyết vụ án: Ngày 08 tháng 5 năm 2023, chị Hoàng Thị H, sinh năm 1981; có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Nguyên T, sinh năm 1980, hiện trú tại: Tổ 7, phường H, thành phố P, Vĩnh Phúc. Nên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tống tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Vũ Nguyên T không chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2

nhưng anh cố tình vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt anh theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án, đây là vụ án Hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tình cảm: Xét đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị H với anh Vũ Nguyên T, Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/5/2002 tại UBND xã P, huyện M, Vĩnh Phúc (Nay là phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc), đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua xác minh tại địa pH cho thấy: Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chị H và anh T sống hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T làm nghề lái xe, thường xuyên đi sớm về muộn, chị H và anh T thường xuyên xảy ra va chạm xô sát cãi chửi nhau. Lần gần đây nhất là ngày 28/5/2023 anh T và chị H lại xảy ra cãi vã xô sát, tổ dân phố phải đến giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh T mặc dù biết chị H có đơn xin ly hôn, nhưng anh cố tình không đến Tòa án trình bày quan điểm và có thái độ bất hợp tác để hàn gắn chuyện tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy anh T không còn quan tâm đến tâm tư, tình cảm của chị H, quan hệ vợ chồng giữa anh chị đã có những mâu thuẫn. Xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là: Cháu Vũ Hoàng A, sinh ngày 07/9/2002 và cháu Vũ Quang A, sinh ngày 28/8/2007. Hiện cháu Vũ Hoàng A đã thành niên, nên cháu ở với ai là quyền của cháu. Xét nguyện vọng xin nuôi cháu Vũ Quang A của chị H là tự nguyện và chính đáng, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét để đảm bảo sự phát triển và quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ. Chị H hiện có chỗ ở ổn định và đang làm giáo viên thu nhập khoảng 7.500.000đồng, hơn nữa cháu Vũ Quang A cũng có nguyện vọng xin được ở cùng chị H. Nên ly hôn cần giao cháu Quang A cho chị H trực tiếp nuôi, chăm sóc giáo dục và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp cần được chấp nhận.

[6] Về quan hệ tài sản: Giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 2,

Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Vũ Nguyên T.

2. Về con chung: Cháu Vũ Hoàng A, sinh ngày 07/9/2002 đã thành niên, nên cháu ở với ai là quyền của cháu. Giao cháu Vũ Quang A, sinh ngày 28/8/2007 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc lao động tự túc được. Anh Vũ Nguyên T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H; anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, vay nợ, công sức: Giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0007093 ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên; chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lưu Thị Thúy

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan T.H.A tthành phố Phúc Yên;
- UBND phường P
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;